Cơ quan phát hành: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

SAO Y
Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI
Email: ubnd-ubnd@laocai.gov.vn
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI
Ngày ký: 01-04-2026 14:45:48 +07:00

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 91/2026/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2026*

NGHỊ ĐỊNH
Quy định chi tiết và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục đại học, bao gồm:

a) Khoản 4 Điều 11 Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15 về việc đặt tên cơ sở giáo dục đại học; điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền công nhận đại học quốc gia, đại học vùng, đại học;

b) Khoản 5 Điều 16 Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15 về bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, điều động, thuyên chuyển giám đốc đại học, phó giám đốc đại học, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục đại học công lập; bổ nhiệm, miễn nhiệm giám đốc đại học, hiệu trưởng, phó giám đốc đại học, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục đại học tư thục; việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, thuyên chuyển hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của cơ sở giáo dục đại học thành lập theo Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với chính phủ nước ngoài.

2. Các biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Giáo dục đại học, bao gồm: việc đổi tên cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học trong nước và nước ngoài tại Việt Nam; việc chuyển đổi cơ sở giáo dục đại học tư thục sang cơ sở giáo dục đại học tư thục hoạt động không vì lợi nhuận; việc tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục đại học thành lập theo Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với chính phủ nước ngoài.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với các cơ sở giáo dục đại học, giảng viên và người học, tổ chức và cá nhân khác có liên quan đến giáo dục đại học.

Điều 3. Đặt tên, đổi tên cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học trong nước và nước ngoài tại Việt Nam

1. Nguyên tắc đặt tên cơ sở giáo dục đại học

a) Tên phải bảo đảm tính ổn định, lâu dài;

b) Việc sử dụng các từ "đại học", "trường đại học", "học viện" phải phù hợp với điều kiện thành lập, cơ cấu tổ chức và hoạt động;

c) Không gây nhầm lẫn về loại hình, phạm vi hoạt động, cơ quan quản lý, chất lượng đào tạo hoặc vị thế của cơ sở giáo dục đại học;

d) Không sử dụng từ ngữ, cụm từ thể hiện danh hiệu, thứ hạng; không sử dụng trong tên gọi các từ ngữ, ký hiệu trùng hoặc tương tự gây nhầm lẫn với tên của cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang, tổ chức chính trị - xã hội hoặc cơ sở giáo dục khác ở trong nước và nước ngoài;

đ) Không xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; không sử dụng tên gọi, nhãn hiệu, chỉ dẫn thương mại đã được bảo hộ của tổ chức, cá nhân khác, trừ trường hợp được chủ thể quyền hợp pháp cho phép theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ;

e) Không được sử dụng trong tên gọi các từ, cụm từ mang tính "quốc gia" hoặc thể hiện vị thế đặc biệt ("quốc tế", "quốc gia", "Việt Nam"), tên các quốc gia khác và các từ, cụm từ có ý nghĩa tương tự, nếu việc sử dụng đó có thể gây hiểu nhầm về tư cách pháp lý, phạm vi hoạt động hoặc sự bảo trợ của Nhà nước, trừ trường hợp quy định tại điểm g và điểm h khoản này;

g) Cụm từ "quốc gia" được sử dụng trong trường hợp công nhận đại học quốc gia; cụm từ "quốc tế" được sử dụng trong trường hợp cơ sở giáo dục đại học đào tạo tất cả các ngành ở các trình độ của giáo dục đại học được giảng dạy bằng tiếng nước ngoài hoặc cơ sở giáo dục đại học có 100% vốn đầu tư nước ngoài hoặc cơ sở giáo dục đại học được thành lập theo Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với chính phủ nước ngoài;

h) Cụm từ "Việt Nam" được sử dụng trong trường hợp cơ sở giáo dục đại học có 100% vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam hoặc cơ sở giáo dục đại học được thành lập theo Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với chính phủ nước ngoài.

2. Quy định về đặt tên cơ sở giáo dục đại học

a) Cơ sở giáo dục đại học phải có tên tiếng Việt trừ trường hợp là cơ sở giáo dục đại học có 100% vốn đầu tư nước ngoài hoặc cơ sở giáo dục đại học được thành lập theo Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với chính phủ nước ngoài.

Tên tiếng Việt gồm: cụm từ xác định loại hình cơ sở giáo dục đại học (đại học, trường đại học, học viện); cụm từ xác định lĩnh vực, ngành đào tạo (nếu cần thiết); tên riêng là địa danh trong nước hoặc tên danh nhân văn hóa, lịch sử hoặc tên tiếng Việt có nghĩa;

b) Từ ngữ sử dụng trong tên cơ sở giáo dục đại học phải có nghĩa và chuẩn mực trong tiếng Việt; không ghép tiếng Việt và tiếng nước ngoài trong tên tiếng Việt của cơ sở giáo dục đại học trừ trường hợp cơ sở giáo dục đại học có 100% vốn đầu tư nước ngoài hoặc cơ sở giáo dục nước ngoài được cấp phép hoạt động tại Việt Nam hoặc cơ sở giáo dục đại học được thành lập theo Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với chính phủ nước ngoài;

c) Tên tiếng nước ngoài hoặc tên giao dịch quốc tế phải được dịch tương đương từ tên tiếng Việt và bảo đảm tính nhất quán; sử dụng các thuật ngữ phù hợp với thông lệ quốc tế; không được làm tăng mức độ, vị thế hoặc thay đổi loại hình so với tên tiếng Việt;

d) Tên miền Internet, tên thương mại, tên viết tắt sử dụng trong giao dịch phải nhất quán với tên tiếng Việt hoặc tên tiếng nước ngoài; trường hợp dùng ký tự viết tắt phải bảo đảm không làm phát sinh khả năng hiểu sai về cơ sở giáo dục đại học ở trong nước khác hoặc cơ sở giáo dục nước ngoài;

đ) Cơ sở giáo dục đại học chịu trách nhiệm đăng ký, công khai tên miền phục vụ hoạt động đào tạo, bảo đảm quản lý thống nhất và minh bạch.

3. Quy định về đặt tên phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học trong nước

a) Tên phân hiệu gồm các thành tố sau: tên cơ sở giáo dục đại học; cụm từ "phân hiệu"; tên địa danh hành chính cấp tỉnh nơi đặt phân hiệu. Trường hợp nhiều phân hiệu trong cùng một địa giới hành chính cấp tỉnh đặt tên theo số thứ tự liên tiếp sau tên địa danh hành chính cấp tỉnh hoặc tên địa danh hành chính cấp xã tương ứng;

b) Tên phân hiệu phải phản ánh đúng phạm vi thẩm quyền và chức năng theo quy định của cơ quan có thẩm quyền; không được thể hiện mức độ, quyền hạn hoặc loại hình cao hơn cơ sở giáo dục đại học;

c) Tên tiếng nước ngoài của phân hiệu phải dịch tương ứng với tên tiếng Việt, trong đó có cụm từ tiếng nước ngoài tương ứng với cụm từ "phân hiệu";

d) Không sử dụng tên danh nhân hoặc địa danh khác ngoài địa danh hành chính nơi đặt phân hiệu để đặt tên riêng cho phân hiệu ngoài tên cơ sở giáo dục đại học theo quy định tại điểm a khoản này; không sử dụng từ ngữ, cụm từ có thể gây hiểu nhầm phân hiệu có tư cách pháp nhân hoặc có vị thế tương đương cơ sở giáo dục đại học.

4. Quy định về đặt tên phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam

a) Tên phân hiệu gồm các thành tố sau: tên của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài bằng tiếng Việt và tên riêng tiếng nước ngoài (nếu có); tên quốc gia nơi cơ sở giáo dục đại học đó được thành lập (nếu cần thiết); cụm từ "phân hiệu" kèm theo địa danh nơi đặt trụ sở phân hiệu;

b) Tên tiếng nước ngoài của phân hiệu phải gồm: tên cơ sở giáo dục đại học nước ngoài; tên quốc gia của cơ sở giáo dục đại học đó (nếu cần thiết); cụm từ tiếng nước ngoài tương ứng với "phân hiệu" kèm theo địa danh nơi đặt trụ sở phân hiệu;

c) Phân hiệu không được sử dụng tên gọi hoặc từ ngữ gây hiểu nhầm về tư cách pháp lý là cơ sở giáo dục đại học công lập, cơ sở giáo dục đại học quốc gia hoặc cơ sở giáo dục đại học được Nhà nước bảo trợ, bao gồm các từ hoặc cụm từ tương đương như "quốc gia", "chính phủ", "quốc tế", "Việt Nam" hoặc từ, cụm từ có ý nghĩa tương tự theo thông lệ quốc tế, trừ các trường hợp quy định tại điểm d và điểm đ khoản này;

d) Cụm từ "quốc tế" được sử dụng trong trường hợp tên gọi phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học đào tạo tất cả các ngành ở các trình độ của giáo dục đại học được giảng dạy bằng tiếng nước ngoài hoặc của cơ sở giáo dục đại học có 100% vốn đầu tư nước ngoài hoặc của cơ sở giáo dục nước ngoài được cấp phép hoạt động tại Việt Nam hoặc của cơ sở giáo dục đại học được thành lập theo Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với chính phủ nước ngoài;

đ) Cụm từ "Việt Nam" được sử dụng trong trường hợp tên gọi phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có 100% vốn đầu tư nước ngoài thành lập ở Việt Nam hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học được thành lập theo Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với chính phủ nước ngoài.

5. Nguyên tắc đổi tên cơ sở giáo dục đại học

a) Tuân thủ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này;

b) Tên của cơ sở giáo dục đại học được bảo đảm tính ổn định, kế thừa và nhận diện lâu dài;

c) Việc đổi tên cơ sở giáo dục đại học chỉ được xem xét trong các trường hợp: thay đổi loại hình pháp lý theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền (trừ trường đại học thành đại học); thay đổi lĩnh vực hoặc ngành đào tạo chính theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền làm cho tên gọi hiện hành không còn phù hợp; thực hiện sáp nhập, chia, tách, cơ sở giáo dục đại học ảnh hưởng đến quyền lợi người học; tên hiện hành vi phạm quy định về đặt tên hoặc bị xác định gây nhầm lẫn;

d) Việc thay đổi chủ đầu tư, tỷ lệ sở hữu, thành viên góp vốn hoặc cơ cấu nhà đầu tư không phải là căn cứ để đổi tên cơ sở giáo dục đại học;

đ) Tên tiếng nước ngoài, tên giao dịch quốc tế, tên viết tắt và tên miền sử dụng trong hoạt động đào tạo phải thống nhất với tên tiếng Việt được phê duyệt; không được dùng tên tiếng nước ngoài thể hiện mức độ, vị thế hoặc hàm ý sở hữu khác với tên tiếng Việt;

e) Các lần đổi tên của cơ sở giáo dục đại học cách nhau ít nhất 10 năm trừ trường hợp tên hiện hành vi phạm quy định về đặt tên;

g) Trường hợp cần thiết để bảo đảm không có hiểu nhầm hoặc tranh chấp về tư cách pháp lý, lịch sử phát triển hoặc thương hiệu của cơ sở giáo dục đại học, Bộ Giáo dục và Đào tạo yêu cầu cơ sở giáo dục đại học bổ sung ý kiến đồng thuận của các bên liên quan đối với dự kiến tên gọi mới.

6. Hồ sơ đổi tên bao gồm:

a) Tờ trình đề nghị đổi tên cơ sở giáo dục đại học (theo Mẫu số 1 Phụ lục kèm theo Nghị định này), nêu rõ lý do, sự cần thiết của việc đổi tên;

b) Bản thuyết minh việc đáp ứng các quy định tại điểm c, d và đ khoản 5 Điều này;

c) Văn bản chấp thuận chủ trương đổi tên của cơ quan quản lý trực tiếp đối với cơ sở giáo dục đại học công lập và của nhà đầu tư đại diện ít nhất 75% tổng vốn góp đối với cơ sở giáo dục đại học tư thục.

7. Thủ tục đổi tên

a) Cơ sở giáo dục đại học gửi 01 bộ hồ sơ đến Bộ Giáo dục và Đào tạo qua dịch bưu chính hoặc trực tiếp hoặc trực tuyến;

b) Trong thời hạn 30 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 6 Điều này, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức thẩm định hồ sơ và quyết định đổi tên (theo Mẫu số 2 Phụ lục kèm theo Nghị định này). Trường hợp không quyết định đổi tên thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do;

c) Trường hợp hồ sơ không đủ thành phần theo đúng quy định, trong thời hạn 05 ngày làm việc tính từ ngày nhận hồ sơ, Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo không tiếp nhận hồ sơ và nêu rõ lý do.

8. Phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học được đổi tên khi thay đổi tên gọi của cơ sở giáo dục đại học hoặc thay đổi địa giới hành chính cấp tỉnh ảnh hưởng trực tiếp đến tên phân hiệu; không đổi tên phân hiệu khi thay đổi địa giới hành chính không ảnh hưởng đến danh xưng của tên phân hiệu.

Điều 4. Điều kiện để được công nhận là đại học

Cơ sở giáo dục đại học được công nhận là đại học khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

1. Về pháp lý và chủ thể sở hữu

a) Đối với cơ sở giáo dục đại học công lập phải được cơ quan quản lý trực tiếp chấp thuận;

b) Đối với cơ sở giáo dục đại học tư thục phải đạt được sự đồng thuận của các nhà đầu tư đại diện ít nhất 75% tổng vốn góp.

2. Về đội ngũ giảng viên

a) Tỷ lệ giảng viên quốc tế, bao gồm cả giảng viên là người Việt Nam ở nước ngoài và người có quốc tịch nước ngoài, tham gia giảng dạy chương trình đào tạo chính quy các trình độ của giáo dục đại học, được xác định trong khoảng thời gian 12 tháng đến ngày 31 tháng 12 hằng năm, đạt tối thiểu 5,0% tổng số giảng viên cơ hữu của cơ sở giáo dục đại học;

b) Đội ngũ giảng viên cơ hữu trình độ tiến sĩ đạt tối thiểu 60%.

3. Về tổ chức, quy mô, cơ cấu đào tạo

a) Có ít nhất 03 trường thuộc cơ cấu tổ chức, đáp ứng các tiêu chí quy định tại Điều 5 Nghị định này;

b) Có ít nhất 25 ngành đào tạo ở mỗi trình độ của giáo dục đại học đang hoạt động theo quy định hiện hành;

c) Quy mô đào tạo chính quy đạt từ 15.000 người học trở lên;

d) Tỷ lệ người học sau đại học trên tổng quy mô đào tạo chính quy đạt tối thiểu 20%;

đ) Tỷ lệ người học quốc tế theo học chương trình đào tạo chính quy cấp văn bằng đạt tối thiểu 3,0%.

4. Về nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo

a) Tỷ lệ sản phẩm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo bình quân của một giảng viên cơ hữu ít nhất trong một năm là 01 bài báo khoa học thuộc danh mục Web of Science hoặc Scopus hoặc sách xuất bản hoặc bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

b) Tỷ trọng thu từ hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt tối thiểu 20% tổng nguồn thu sự nghiệp của cơ sở giáo dục đại học;

Tỷ trọng thu từ các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là tổng thu hoạt động trong năm của cơ sở giáo dục đại học từ các hoạt động thường xuyên (bao gồm cả ngân sách nhà nước, nhà đầu tư hỗ trợ) và thực hiện nhiệm vụ không thường xuyên, không bao gồm kinh phí đầu tư do Nhà nước hoặc nhà đầu tư cấp.

5. Về tài chính

a) Có nguồn thu hợp pháp ổn định để bảo đảm tự chủ chi thường xuyên theo quy định đối với cơ sở giáo dục đại học công lập;

b) Thực hiện công khai, minh bạch tài chính; báo cáo tài chính hằng năm được lập, kiểm toán đúng chế độ.

6. Các điều kiện về đội ngũ giảng viên tại khoản 2, tổ chức, quy mô và cơ cấu đào tạo tại khoản 3, nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo tại khoản 4 Điều này phải được duy trì liên tục ít nhất 03 năm tính đến ngày 31 tháng 12 của năm liền kề trước năm nộp hồ sơ.

Điều 5. Điều kiện đối với trường thuộc cơ sở giáo dục đại học khi xét công nhận đại học

1. Điều kiện đối với trường thuộc cơ sở giáo dục đại học khi xét công nhận đại học được quy định như sau:

a) Có ít nhất 05 ngành đào tạo cùng lĩnh vực ở mỗi trình độ của giáo dục đại học;

b) Có quy mô đào tạo chính quy từ 3.000 người học trở lên;

c) Có năng lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Năng lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy định như sau:

a) Có cán bộ cơ hữu của đơn vị là chủ nhiệm thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp bộ hoặc cấp quốc gia duy trì liên tục trong ba năm gần nhất;

b) Tỷ lệ sản phẩm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo bình quân của một giảng viên cơ hữu ít nhất trong một năm là 01 bài báo khoa học thuộc danh mục Web of Science hoặc Scopus hoặc sách xuất bản hoặc bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

c) Có ít nhất 01 nhóm nghiên cứu mạnh được thành lập và công nhận theo quy định về hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong cơ sở giáo dục đại học của Chính phủ.

3. Các điều kiện đối với trường thuộc cơ sở giáo dục đại học tại khoản 1 Điều này và năng lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo tại khoản 2 Điều này phải được duy trì liên tục trong thời gian ít nhất 03 năm tính đến ngày 31 tháng 12 của năm liền kề trước năm nộp hồ sơ.

4. Đối với các trường thuộc cơ sở giáo dục đại học đào tạo các ngành lĩnh vực sức khỏe ngoài việc đáp ứng quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này phải có cơ sở thực hành là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu theo Quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe của Chính phủ.

Điều 6. Điều kiện công nhận đại học vùng, đại học quốc gia

Cơ sở giáo dục đại học được công nhận là đại học vùng hoặc đại học quốc gia khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

1. Được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án phát triển thành đại học vùng hoặc đại học quốc gia, phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm, quy hoạch vùng; đề án xác định sự cần thiết, mục tiêu, chỉ tiêu phát triển, nhiệm vụ, giải pháp, nguồn lực và lộ trình thực hiện.

2. Có ít nhất 05 đơn vị là trường đại học thành viên đáp ứng Chuẩn cơ sở giáo dục đại học đối với cơ sở giáo dục đại học có đào tạo trình độ tiến sĩ hoặc trường thuộc đáp ứng các điều kiện đối với trường thuộc cơ sở giáo dục đại học quy định tại Điều 5 Nghị định này và phải được duy trì liên tục trong thời gian ít nhất ba năm tính đến ngày 31 tháng 12 của năm liền kề trước năm nộp hồ sơ công nhận.

3. Về lĩnh vực đào tạo

a) Cơ sở giáo dục đại học đề nghị công nhận đại học quốc gia phải tổ chức đào tạo ở tất cả các trình độ của giáo dục đại học đối với các lĩnh vực khoa học tự nhiên, toán và thống kê, kỹ thuật, máy tính và công nghệ thông tin, khoa học xã hội và hành vi, nhân văn, kinh doanh và quản lý, sức khỏe;

b) Cơ sở giáo dục đại học đề nghị công nhận đại học vùng phải tổ chức đào tạo ở tất cả các trình độ của giáo dục đại học nhiều ngành thuộc các lĩnh vực khác nhau phù hợp với chiến lược phát triển nguồn nhân lực của vùng hoặc liên kết vùng.

4. Đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Điều 4 Nghị định này.

Điều 7. Thẩm quyền, thủ tục công nhận đại học quốc gia

1. Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận đại học quốc gia.

2. Hồ sơ đề nghị công nhận đại học quốc gia gồm:

a) Tờ trình đề nghị công nhận đại học quốc gia (theo Mẫu số 3 Phụ lục kèm theo Nghị định này), trong đó nêu rõ về việc đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 6 Nghị định này;

b) Đề án công nhận đại học quốc gia (trong đó có các nội dung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 9 Nghị định này);

c) Dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học quốc gia.

3. Trình tự thực hiện:

a) Cơ sở giáo dục đại học cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin về cơ cấu tổ chức, ngành đào tạo, chương trình đào tạo, thông tin về người học, giảng viên, nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tài chính trên hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành về giáo dục đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo; gửi 01 bộ hồ sơ theo khoản 2 Điều này đến Bộ Giáo dục và Đào tạo qua dịch bưu chính hoặc trực tiếp hoặc trực tuyến;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo hoàn trả hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do;

c) Đối với hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 60 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức rà soát dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về giáo dục đại học, thẩm định hồ sơ và thẩm định thực tế; lập báo cáo thẩm định và gửi các bộ, ngành liên quan để lấy ý kiến bằng văn bản.

Trường hợp hồ sơ không đáp ứng điều kiện, Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do;

d) Hội đồng thẩm định do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập, thành phần gồm đại diện Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nơi cơ sở giáo dục đại học đặt trụ sở chính; Hội đồng có nhiệm vụ thẩm định hồ sơ, thẩm định thực tế và tư vấn cho Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về mức độ đáp ứng điều kiện;

đ) Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ ý kiến bằng văn bản của các bộ, ngành liên quan, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ và trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định công nhận đại học quốc gia;

e) Quyết định công nhận đại học quốc gia (theo Mẫu số 4 Phụ lục kèm theo Nghị định này) được công bố công khai trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo và phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

Điều 8. Thẩm quyền, thủ tục công nhận đại học vùng

1. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định công nhận đại học vùng.

2. Hồ sơ đề nghị công nhận đại học vùng gồm:

a) Tờ trình đề nghị công nhận đại học vùng (theo Mẫu số 3 Phụ lục kèm theo Nghị định này), trong đó nêu rõ về việc đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 6 Nghị định này;

b) Đề án công nhận đại học vùng (trong đó có các nội dung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 9 Nghị định này);

c) Dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng.

3. Trình tự thực hiện:

a) Cơ sở giáo dục đại học cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin về cơ cấu tổ chức, ngành đào tạo, chương trình đào tạo, thông tin về người học, giảng viên, nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tài chính trên hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành về giáo dục đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo; gửi 01 bộ hồ sơ theo khoản 2 Điều này đến Bộ Giáo dục và Đào tạo qua dịch bưu chính hoặc trực tiếp hoặc trực tuyến;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo hoàn trả hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do;

c) Đối với hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 60 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức rà soát dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về giáo dục đại học, thẩm định hồ sơ và thẩm định thực tế; lập báo cáo thẩm định và gửi các bộ, ngành liên quan để lấy ý kiến bằng văn bản.

Trường hợp không đáp ứng điều kiện, Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do;

d) Hội đồng thẩm định do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập, thành phần gồm đại diện Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nơi cơ sở giáo dục đại học đặt trụ sở chính; Hội đồng thực hiện thẩm định hồ sơ, thẩm định thực tế và tư vấn cho Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về mức độ đáp ứng điều kiện;

đ) Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ ý kiến bằng văn bản của các bộ, ngành liên quan, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định công nhận đại học vùng;

e) Quyết định công nhận đại học vùng (theo Mẫu số 4 Phụ lục kèm theo Nghị định này) được công bố công khai trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo và phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

Điều 9. Thẩm quyền, thủ tục công nhận đại học

1. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định công nhận đại học.

2. Hồ sơ đề nghị công nhận đại học gồm:

a) Tờ trình đề nghị công nhận đại học (theo Mẫu số 3 Phụ lục kèm theo Nghị định này), trong đó nêu rõ về việc đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 4 Nghị định này;

b) Văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý trực tiếp về việc đề nghị công nhận là đại học đối với cơ sở giáo dục đại học công lập hoặc văn bản thể hiện sự đồng thuận của các nhà đầu tư đại diện ít nhất 75% tổng vốn góp, kèm theo danh sách nhà đầu tư và tỷ lệ vốn góp đối với cơ sở giáo dục đại học tư thục, nghị quyết của Hội đồng trường tư thục;

c) Báo cáo tổng hợp số liệu ba năm liên tục tính đến ngày 31 tháng 12 của năm liền kề trước năm nộp hồ sơ về: tổ chức, cơ cấu ngành và quy mô đào tạo, kèm theo danh sách các trường thuộc cơ cấu tổ chức; danh mục ngành đào tạo đến trình độ tiến sĩ; số liệu quy mô đào tạo chính quy; đội ngũ giảng viên, tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ và giảng viên quốc tế tham gia giảng dạy; cơ cấu người học theo trình độ đào tạo và tỷ lệ người học là sinh viên quốc tế; nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, kèm theo số liệu, minh chứng về sản phẩm khoa học và tỷ trọng thu từ hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; điều kiện tài chính, bao gồm cơ cấu nguồn thu, cơ cấu chi, khả năng tự bảo đảm chi thường xuyên và kết quả kiểm toán theo quy định;

d) Dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học.

3. Trình tự thực hiện:

a) Cơ sở giáo dục đại học cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin về cơ cấu tổ chức, ngành đào tạo, chương trình đào tạo, thông tin về người học, giảng viên, nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tài chính trên hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành về giáo dục đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo; gửi 01 bộ hồ sơ theo khoản 2 Điều này đến Bộ Giáo dục và Đào tạo qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp hoặc trực tuyến;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo hoàn trả hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do;

c) Đối với hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 60 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức rà soát dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về giáo dục đại học, thẩm định hồ sơ và thẩm định thực tế; lập báo cáo thẩm định và gửi các bộ, ngành liên quan để lấy ý kiến bằng văn bản;

d) Hội đồng thẩm định do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập, thành phần gồm đại diện Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nơi cơ sở giáo dục đại học đặt trụ sở chính; Hội đồng thực hiện thẩm định hồ sơ, thẩm định thực tế và tư vấn cho Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về mức độ đáp ứng điều kiện;

đ) Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ ý kiến bằng văn bản của các bộ, ngành liên quan, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định công nhận đại học;

e) Quyết định công nhận đại học (theo Mẫu số 4 Phụ lục kèm theo Nghị định này) được công bố công khai trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo và phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

Điều 10. Chuyển đổi cơ sở giáo dục đại học tư thục sang cơ sở giáo dục đại học tư thục hoạt động không vì lợi nhuận

1. Hồ sơ chuyển đổi cơ sở giáo dục đại học tư thục sang cơ sở giáo dục đại học tư thục hoạt động không vì lợi nhuận gồm có:

a) Tờ trình của cơ sở giáo dục đại học tư thục (theo Mẫu số 5 Phụ lục kèm theo Nghị định này), trong đó nêu rõ lý do, mục tiêu và phương án chuyển đổi;

b) Cam kết đồng thuận của nhà đầu tư về việc chuyển đổi cơ sở giáo dục đại học tư thục sang cơ sở giáo dục đại học tư thục hoạt động không vì lợi nhuận trong đó xác định rõ: nguyên tắc hoạt động không vì lợi nhuận, không rút vốn, không hưởng lợi tức, chênh lệch thu chi tích lũy hàng năm là tài sản không phân chia của nhà trường, được sử dụng đầu tư phát triển cơ sở giáo dục theo nguyên tắc không hoàn lại;

c) Nghị quyết của hội đồng trường thông qua chủ trương chuyển đổi cơ sở giáo dục đại học tư thục sang cơ sở giáo dục đại học tư thục hoạt động không vì lợi nhuận;

d) Báo cáo tài chính của hai năm tài chính liền kề đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập;

đ) Minh chứng hoàn thành các nghĩa vụ ngân sách nhà nước trước thời điểm nộp hồ sơ;

e) Dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục đại học tư thục hoạt động không vì lợi nhuận; dự thảo quy chế tài chính bao gồm đầy đủ các khoản thu, chi của cơ sở giáo dục đại học bảo đảm nguyên tắc tài chính của cơ sở giáo dục đại học tư thục hoạt động không vì lợi nhuận.

2. Thủ tục chuyển đổi cơ sở giáo dục đại học tư thục sang cơ sở giáo dục đại học tư thục hoạt động không vì lợi nhuận

a) Cơ sở giáo dục đại học gửi 01 bộ hồ sơ đến Bộ Giáo dục và Đào tạo qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp hoặc trực tuyến;

b) Trường hợp hồ sơ không bảo đảm theo đúng quy định, trong thời hạn 05 ngày làm việc tính từ ngày nhận hồ sơ, Bộ Giáo dục và Đào tạo gửi văn bản thông báo cho cơ sở giáo dục đại học và nêu rõ lý do;

c) Trong thời hạn 30 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức thẩm định hồ sơ và quyết định chuyển đổi (theo Mẫu số 6 Phụ lục kèm theo Nghị định này).

Điều 11. Tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục đại học thành lập theo Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với chính phủ nước ngoài

Tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục đại học thành lập theo Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với chính phủ nước ngoài được thực hiện theo quy định của Hiệp định; trường hợp Hiệp định đã được ký kết không quy định thì thực hiện theo Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15, Nghị định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 12. Thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, điều động, thuyên chuyển giám đốc, phó giám đốc đại học, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục đại học

1. Thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, điều động, thuyên chuyển giám đốc, phó giám đốc, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của cơ sở giáo dục đại học công lập thực hiện theo quy định của Đảng và pháp luật có liên quan.

2. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm giám đốc, phó giám đốc, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục đại học tư thục thực hiện theo khoản 2 Điều 6 Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục và tuân thủ quy trình thủ tục như sau:

a) Hội đồng đại học của đại học tư thục, hội đồng trường của trường đại học tư thục (sau đây gọi chung là hội đồng trường tư thục) báo cáo nhà đầu tư phương án nhân sự bổ nhiệm, miễn nhiệm giám đốc, phó giám đốc, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của cơ sở giáo dục đại học; trong đó nêu rõ về việc nhân sự đã bảo đảm các tiêu chuẩn giám đốc, phó giám đốc, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của cơ sở giáo dục đại học theo quy định của pháp luật, việc thực hiện quy trình xác định nhân sự giám đốc, phó giám đốc, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục đại học và các minh chứng kèm theo (sơ yếu lý lịch, bản sao văn bằng, bản sao chứng chỉ, văn bản đồng ý của người được đề nghị bổ nhiệm giám đốc, phó giám đốc, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng);

b) Sau khi nhận được hồ sơ báo cáo phương án nhân sự của hội đồng trường tư thục, nhà đầu tư có trách nhiệm trả lời bằng văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận về phương án nhân sự. Trường hợp không chấp thuận phải nêu rõ lý do;

c) Sau khi nhận được văn bản chấp thuận về phương án nhân sự của nhà đầu tư, hội đồng trường tư thục tiếp tục thực hiện quy trình thủ tục và ban hành quyết định bổ nhiệm giám đốc, phó giám đốc, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của cơ sở giáo dục đại học;

d) Trường hợp không có hội đồng trường hoặc hội đồng trường hết nhiệm kỳ hoặc hội đồng trường không đáp ứng điều kiện hoạt động theo quy định, đồng thời không có giám đốc, hiệu trưởng bảo đảm theo quy định, nhà đầu tư quyết định bằng văn bản giao nhân sự đáp ứng đủ tiêu chuẩn giám đốc, hiệu trưởng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của giám đốc, hiệu trưởng cho đến khi hội đồng trường bổ nhiệm giám đốc, hiệu trưởng. Thời gian nhà đầu tư giao nhân sự để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của giám đốc, hiệu trưởng cơ sở giáo dục đại học tư thục tối đa 06 tháng kể từ ngày hội đồng trường hết nhiệm kỳ;

đ) Căn cứ quy định tại điểm a, b, c và d khoản 2 Điều này và các quy định của pháp luật khác có liên quan, cơ sở giáo dục đại học tư thục quy định cụ thể về thủ tục quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm giám đốc, phó giám đốc, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của cơ sở trong quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục đại học.

3. Thủ tục, quy trình bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, thuyên chuyển hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục đại học thành lập theo Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với chính phủ nước ngoài thực hiện theo thỏa thuận giữa các bên. Trường hợp Hiệp định không quy định thì thực hiện theo quy định của khoản 1 hoặc khoản 2 Điều này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 13. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Các khoản 5, 6, 7 và 8 Điều 3 có hiệu lực từ 01 tháng 7 năm 2026.

3. Nghị định số 141/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học và Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học (Nghị định số 99/2019/NĐ-CP) và Điều 104, Điều 105 Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục (Nghị định số 125/2024/NĐ-CP) hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, trừ trường hợp quy định tại Điều 14 Nghị định này.

Điều 14. Điều khoản chuyển tiếp

1. Tên các cơ sở giáo dục đại học đã thành lập trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành tiếp tục giữ nguyên hoặc điều chỉnh theo quy định của Nghị định này.

2. Hồ sơ hợp lệ về đổi tên cơ sở giáo dục đại học đã nộp cho cơ quan có thẩm quyền trước ngày 01 tháng 7 năm 2026 thực hiện theo quy định của Nghị định số 99/2019/NĐ-CP.

3. Hồ sơ hợp lệ đề nghị thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục đại học trong đó có đề nghị đặt tên cơ sở giáo dục đại học đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì việc đặt tên cơ sở giáo dục đại học thực hiện theo quy định của Nghị định số 99/2019/NĐ-CP.

4. Hồ sơ hợp lệ chuyển đổi cơ sở giáo dục đại học tư thục sang cơ sở giáo dục đại học tư thục hoạt động không vì lợi nhuận, chuyển trường đại học thành đại học, liên kết các trường đại học thành đại học và hồ sơ hợp lệ công nhận đại học vùng, đại học quốc gia được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo quy định của Nghị định số 99/2019/NĐ-CP và Điều 104, Điều 105 Nghị định số 125/2024/NĐ-CP.

5. Đại học đã có quyết định chuyển từ trường đại học thành đại học hoặc liên kết các trường đại học thành đại học được tiếp tục thực hiện theo quyết định đã ban hành; đồng thời xây dựng kế hoạch, lộ trình đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 4 và Điều 5 Nghị định này trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành và phù hợp với sứ mạng, chiến lược phát triển của đại học được cơ quan quản lý trực tiếp hoặc nhà đầu tư phê duyệt. Cơ quan quản lý trực tiếp hoặc nhà đầu tư chịu trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các đại học.

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2b). ĐND 70

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Lê Thành Long

Phụ lục

(Kèm theo Nghị định số 91/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ)

Tên mẫu	Nội dung
Mẫu số 1	Tờ trình đề nghị đổi tên cơ sở giáo dục đại học
Mẫu số 2	Quyết định đổi tên, cho phép đổi tên cơ sở giáo dục đại học
Mẫu số 3	Tờ trình đề nghị công nhận đại học, đại học vùng, đại học quốc gia
Mẫu số 4	Quyết định của cơ quan có thẩm quyền công nhận đại học, đại học vùng, đại học quốc gia
Mẫu số 5	Tờ trình đề nghị chuyển đổi cơ sở giáo dục đại học tư thục sang cơ sở giáo dục đại học tư thục hoạt động không vì lợi nhuận
Mẫu số 6	Quyết định chuyển đổi cơ sở giáo dục đại học tư thục sang cơ sở giáo dục đại học tư thục hoạt động không vì lợi nhuận

Mẫu số 1. Tờ trình đề nghị đổi tên cơ sở giáo dục đại học

.....(1)..... **.....(2).....**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...../TTr-.....	*....., ngày... tháng... năm .....*

TỜ TRÌNH
Về việc đề nghị đổi tên ..... (2) .....

Kính gửi:.....(3).....

.....(2)..... đề nghị ..... (3)..... xem xét, quyết định đổi tên, cho phép đổi tên cơ sở giáo dục đại học như sau:

1. Tên cơ sở giáo dục đại học hiện tại

Tên bằng tiếng Việt:.....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh:.....

2. Tên cơ sở giáo dục đại học sau khi đổi tên

Tên bằng tiếng Việt:.....

Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):.....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh:.....

Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có):.....

3. Lý do đề nghị đổi tên, cho phép đổi tên cơ sở giáo dục đại học

.....

.....

4. Đánh giá tác động của việc đổi tên cơ sở giáo dục đại học đối với người học, nhà giáo, cán bộ quản lý và các bên liên quan:.....

.....

.....

5. Các giải pháp xử lý rủi ro sau khi thực hiện đổi tên:

Việc đổi tên không làm thay đổi chức năng, nhiệm vụ của cơ sở giáo dục đại học.

Đề nghị .....(3)..... xem xét, quyết định.

Nơi nhận: - .....; -	**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ** (4) *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có) của cơ sở giáo dục đại học đề nghị đổi tên.

(2) Tên cơ sở giáo dục đại học đề nghị đổi tên.

(3) Người có thẩm quyền đổi tên, cho phép đổi tên cơ sở giáo dục đại học.

(4) Người đại diện trước pháp luật của cơ sở giáo dục đại học.

Mẫu số 2. Quyết định đổi tên, cho phép đổi tên cơ sở giáo dục đại học

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ...../QĐ-.....	*....., ngày... tháng... năm .....*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc đổi tên, cho phép đổi tên.....(2).....thành.....(3).....

THẨM QUYỀN BAN HÀNH.....(4).....

Căn cứ.....(5).....;

Căn cứ.....(6).....;

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-..... ngày..... của [tên cơ quan ban hành quyết định] về việc thành lập, cho phép thành lập [tên cơ sở giáo dục đại học];

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-..... ngày..... của [tên cơ quan ban hành, trích yếu của từng quyết định đổi tên cơ sở giáo dục đại học (nếu có)];

Theo đề nghị của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đổi tên, cho phép đổi tên.....(2)..... thành.....(3).....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh:.....

Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có):.....

Điều... .....

Điều... Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày.....

Điều... .....

.....

Nơi nhận:	**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**
- .....;	*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*
- .....;	
- Lưu: VT, ...	

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan có thẩm quyền quyết định đổi tên, cho phép đổi tên cơ sở giáo dục đại học.

(2) Tên cơ sở giáo dục đại học trước khi đổi tên.

(3) Tên cơ sở giáo dục đại học sau khi được đổi tên, cho phép đổi tên.

(4) Chức vụ của người đứng đầu cơ quan ban hành quyết định.

(5) Nêu các căn cứ trực tiếp để ban hành quyết định (văn bản thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan ban hành quyết định).

(6) Các văn bản pháp lý liên quan trực tiếp đến vấn đề giải quyết trong nội dung quyết định.

Mẫu số 3. Tờ trình đề nghị công nhận đại học, đại học vùng, đại học quốc gia

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....(2).....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../.....-.....	*...., ngày .... tháng ... năm ...*

TỜ TRÌNH
Về việc ..... (3).....

Kính gửi:.....(4).....

I. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN ĐẠI HỌC, ĐẠI HỌC VÙNG, ĐẠI HỌC QUỐC GIA

1. Thông tin chung:

- Tên tiếng Việt: .....
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):.....
- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: .....
- Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có):.....
- Địa chỉ trụ sở chính: .....
- Số điện thoại: .....
- Website:.....Email: .....

2. Đầu mối liên hệ:

- Họ và tên: .....Chức vụ: .....
- Số điện thoại: .....

II. SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN ĐẠI HỌC, ĐẠI HỌC VÙNG, ĐẠI HỌC QUỐC GIA

.....

.....

III. ĐÁNH GIÁ VỀ SỰ PHÙ HỢP VỚI QUY HOẠCH MẠNG LƯỚI CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC VÀ SƯ PHẠM, QUY HOẠCH VÙNG ĐÃ ĐƯỢC CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT

.....

.....

IV. THUYẾT MINH VIỆC ĐÁP ỨNG CÁC ĐIỀU KIỆN ĐỂ ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠI HỌC, ĐẠI HỌC VÙNG, ĐẠI HỌC QUỐC GIA

1. Thông tin chung về đại học, đại học vùng, đại học quốc gia

- Tên tiếng Việt: .....
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):.....
- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: .....
- Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có):.....
- Địa chỉ trụ sở chính: .....
- Số điện thoại: .....
- Website: .....Email: .....

2. Thuyết minh việc đáp ứng các điều kiện để được công nhận

.....

.....

(Các tài liệu, minh chứng kèm theo:

- Đề án công nhận đại học vùng, đại học quốc gia;

- Báo cáo tổng hợp số liệu (đối với hồ sơ công nhận đại học);

- Dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học, đại học vùng, đại học quốc gia;

- .....).

Đề nghị..... (4) .....xem xét, quyết định.

Nơi nhận:
- ....
- .....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có) của cơ sở giáo dục đại học đề nghị công nhận đại học vùng, đại học quốc gia.

(2) Tên cơ sở giáo dục đại học đề nghị công nhận đại học, đại học vùng, đại học quốc gia.

(3) Ghi rõ nội dung đề nghị.

(4) Người có thẩm quyền quyết định công nhận đại học, đại học vùng, đại học quốc gia.

Mẫu số 4. Quyết định của cơ quan có thẩm quyền công nhận đại học, đại học vùng, đại học quốc gia

....(1)...	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
———	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../QĐ-.....	*...., ngày .... tháng ... năm ...*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc.....(2).....

THẨM QUYỀN BAN HÀNH....(3).....

Căn cứ.....(4) .....;

Theo đề nghị của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận + [tên cơ sở giáo dục đại học] + là đại học hoặc đại học vùng hoặc đại học quốc gia.

[Tên đại học/đại học vùng/đại học quốc gia];

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: .....

Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có):.....

Điều..... (5) .....

Điều..... (6) .....

Điều..... (7) .....

Nơi nhận:	**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**
- .....;	*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*
- .....;	
- Lưu: VT, ...	

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan có thẩm quyền ra quyết định.

(2) Ghi rõ trích yếu của quyết định.

(3) Chức vụ của người đứng đầu cơ quan ban hành quyết định.

(4) Nêu các căn cứ để ban hành quyết định *(văn bản thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức ban hành quyết định; các văn bản pháp lý liên quan trực tiếp đến vấn đề giải quyết trong nội dung quyết định).*

(5) Ghi rõ vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của đại học hoặc đại học vùng hoặc đại học quốc gia và nhiệm vụ, quyền hạn của giám đốc, phó giám đốc đại học hoặc đại học vùng hoặc đại học quốc gia.

(6) Hiệu lực thi hành của quyết định.

(7) Trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định.

Mẫu số 5. Tờ trình đề nghị chuyển đổi cơ sở giáo dục đại học tư thục sang cơ sở giáo dục đại học tư thục hoạt động không vì lợi nhuận

……(1)……	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
……(2)……	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:……/TTr-……	*…., ngày …. tháng … năm …*

TỜ TRÌNH
Về việc đề nghị chuyển đổi……

Kính gửi:……(3)……

I. THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA (2)

……

……

II. SỰ CẦN THIẾT PHẢI CHUYỂN ĐỔI

……

……

III. TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH HOẠT ĐỘNG KHÔNG VÌ LỢI NHUẬN

……

……

IV. BÁO CÁO VỀ VIỆC ĐÁP ỨNG ĐIỀU KIỆN CHUYỂN ĐỔI

……

……

V. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG SAU KHI CHUYỂN ĐỔI

1. Về pháp lý và thể chế
2. Về tài chính và tài sản
3. Về tổ chức và nhân sự
4. Về người học
5. Tác động tới hệ thống giáo dục đại học Việt Nam
6. Tác động kinh tế - xã hội
7. Rủi ro, thách thức và điều kiện bảo đảm thực hiện

(Kèm theo .....(4).....)

Đề nghị .....(3)..... xem xét, quyết định.

Nơi nhận:	**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ** (5)
- ……;	*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*
- ……	

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có) cơ sở giáo dục đại học tư thục.
(2) Tên cơ sở giáo dục đại học đề nghị chuyển đổi.
(3) Người/cơ quan có thẩm quyền quyết định chuyển đổi.
(4) Hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định này.
(5) Quyền hạn, chức vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển đổi.

Mẫu số 6. Quyết định chuyển đổi cơ sở giáo dục đại học tư thục sang cơ sở giáo dục đại học tư thục hoạt động không vì lợi nhuận

….(1)……	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
———	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:……./QĐ-…….	*…., ngày …. tháng … năm …*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc……(2)……

THẨM QUYỀN BAN HÀNH….(3)…….

Căn cứ……(4) ……;
Căn cứ Tờ trình đề nghị chuyển đổi của … [tên cơ sở giáo dục đại học]…;
Theo đề nghị của……

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận chuyển đổi [tên đầy đủ của cơ sở giáo dục đại học tư thục bằng tiếng Việt và tiếng Anh, tên viết tắt (nếu có)] từ cơ sở giáo dục đại học tư thục sang cơ sở giáo dục đại học tư thục hoạt động không vì lợi nhuận.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động sau chuyển đổi

1. [Tên cơ sở giáo dục đại học] hoạt động theo nguyên tắc không vì lợi nhuận, theo đó, chênh lệch thu chi tích lũy hằng năm là tài sản không phân chia của nhà trường, được sử dụng đầu tư phát triển nhà trường theo nguyên tắc không hoàn lại.

2. Nhà trường thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức, tài chính và hoạt động; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, giảng viên, người lao động và các bên liên quan.

…

Điều 3. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục đại học

…… (5) ……
Điều…… (6) ……
Điều…… (7) ……

Nơi nhận:	**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**
- Như Điều...;	*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*
- ….	
- Lưu: VT, ….	

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan có thẩm quyền ra quyết định.

(2) Ghi rõ trích yếu của quyết định.

(3) Chức vụ của người đứng đầu cơ quan ban hành quyết định.

(4) Nêu các căn cứ để ban hành quyết định (văn bản thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức ban hành quyết định; các văn bản pháp lý liên quan trực tiếp đến vấn đề giải quyết trong nội dung quyết định).

(5) Ghi rõ trách nhiệm của cơ sở giáo dục đại học.

(6) Hiệu lực thi hành của quyết định.

(7) Trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định.